Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai
Cơ quan: Tỉnh Đồng Nai
Thời gian ký: 25.06.2021 13:18:54 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2146 /QĐ-UBND	*Đồng Nai, ngày 25 tháng 6 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính được ban hành mới; được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Đồng Nai

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về việc kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2538/QĐ-BNN-VP ngày 06/7/2020 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về ban hành danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết số 2762/QĐ-BNN ngày 22/7/2020 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính thay thế lĩnh vực lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 1299/QĐ-BNN-KHCN ngày 29/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành mới ban hành, thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Khoa học Công nghệ và Môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 299/QĐ-UBND ngày 22/01/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 669/QĐ-UBND ngày 02/3/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính được ban hành mới; được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 1820/TTr-SNN ngày 06 tháng 5 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này các thủ tục hành chính được ban hành mới; được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, cụ thể như sau:

1. Ban hành mới 16 thủ tục hành chính:

- Cấp tỉnh: Ban hành mới 10 thủ tục *(thuộc các lĩnh vực: Nông nghiệp; Lâm nghiệp; Thủy lợi; Khoa học công nghệ và Môi trường)*

- Cấp huyện: Ban hành mới 02 thủ tục *(thuộc lĩnh vực Nông nghiệp; Lâm nghiệp)*

- Cấp xã: Ban hành mới 04 thủ tục *(thuộc lĩnh vực Nông nghiệp; phòng, chống thiên tai)*

2. Sửa đổi 03 thủ tục hành chính cấp tỉnh: Thủ tục số 37, 38 - Mục II. Lĩnh vực Kiểm lâm; thủ tục số 69 - Mục IV. Lĩnh vực Thủy lợi đã được ban hành tại Quyết định số 299/QĐ-UBND ngày 22/01/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Đồng Nai.

3. Bãi bỏ 13 thủ tục hành chính:

- Cấp tỉnh: Bãi bỏ 10 thủ tục ***(thủ tục số 19, 26, 27, 34, 35, 40, 53, 54, 87*** đã được ban hành tại Quyết định số 299/QĐ-UBND ngày 22/01/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Đồng Nai và ***thủ tục số 11*** đã được ban hành tại Quyết định số 669/QĐ-UBND ngày 02/3/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính được ban hành mới; được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Đồng Nai).

- Cấp huyện: Bãi bỏ 03 thủ tục ***(thủ tục số 01, 02, 21*** đã được ban hành tại Quyết định số 299/QĐ-UBND ngày 22/01/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Đồng Nai).

(Danh mục và nội dung đính kèm).

Trường hợp thủ tục hành chính công bố tại Quyết định này đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành mới, sửa đổi, bổ sung hoặc bải bỏ thì áp dụng thực hiện theo văn bản pháp luật hiện hành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký; các nội dung khác tại Quyết định số 299/QĐ-UBND ngày 22/01/2020 và Quyết định số 669/QĐ-UBND ngày 02/3/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý.

Điều 3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND các huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa; UBND cấp xã; Trung tâm hành chính công tỉnh có trách nhiệm tổ chức niêm yết, công khai Bộ thủ tục hành chính này tại trụ sở làm việc của đơn vị, tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của đơn vị.

Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm cập nhật nội dung thủ tục hành chính đã được công bố lên Cơ sở dữ liệu quốc gia.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm xây dựng, điều chỉnh quy trình nội bộ, quy trình điện tử của các thủ tục hành chính được ban hành mới, thủ tục hành chính được sửa đổi làm cơ sở để Sở Thông tin và Truyền thông triển khai cập nhật nội dung đối với những thủ tục hành chính được ban hành mới, điều chỉnh nội dung đối với những thủ tục hành chính được sửa đổi; gỡ bỏ những thủ tục hành chính bị bãi bỏ trên Phần mềm Một cửa điện tử (Egov) của tỉnh.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thông tin và Truyền thông; Trung tâm Hành chính công tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa; Chủ tịch UBND cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát thủ tục hành chính (VPCP);
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Báo Đồng Nai; Đài PT-TH Đồng Nai;
- Trung tâm kinh doanh VNPT (TĐ 1022);
- Lưu: VT, KTN, KGVX, HCC, Cổng TTĐT tỉnh.

CHỦ TỊCH

Cao Tiến Dũng

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN, UBND CẤP HUYỆN, UBND CẤP XÃ TỈNH ĐỒNG NAI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2146/QĐ-UBND ngày 25/6/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

Phần I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

A.THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

STT	Tên thủ tục hành chính	Trang
1.	**Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới**	
I.	**Lĩnh vực Nông nghiệp**	
1.	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương	5
2.	Công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	7
3.	Công nhận lại doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	14
II.	**Lĩnh vực Lâm nghiệp**	
4.	Nộp tiền trồng rừng thay thế về Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng cấp tỉnh	21
5.	Phê duyệt chương trình, dự án và hoạt động phi dự án được hỗ trợ tài chính của Quỹ bảo vệ và phát triển rừng cấp tỉnh	25
6.	Miễn, giảm tiền dịch vụ môi trường rừng (đối với bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng trong phạm vi địa giới hành chính của một tỉnh)	27
7.	Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác	29
8.	Phê duyệt, điều chỉnh, thiết kế dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định đầu tư)	36
III.	**Lĩnh vực Thủy lợi**	
9.	Phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	61
IV.	**Lĩnh vực Khoa học công nghệ và Môi trường**	
10.	Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành	63

2.	**Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung**	
I.	**Lĩnh vực Lâm nghiệp**	
1.	Phê duyệt Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng đối với khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý *(Tên cũ: Phê duyệt đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng)*	70
2.	Phê duyệt Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ đối với khu rừng phòng hộ thuộc địa phương quản lý *(Tên cũ Phê duyệt đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ)*	70
II.	**Lĩnh vực Thủy lợi**	
3.	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép xả nước thải vào công trình thủy lợi trừ xả nước thải với quy mô nhỏ và không chứa chất độc hại, chất phóng xạ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh *(Tên cũ: Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép xả nước thải vào công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh)*	70
3.	**Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ**	
I.	**Lĩnh vực Kiểm lâm**	
1.	Thẩm định, phê duyệt hồ sơ thiết kế, dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định đầu tư)	
2.	Phê duyệt, điều chỉnh, thiết kế dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch UBND tỉnh cấp quyết định đầu tư)	
3.	Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thuộc thẩm quyền của thủ tướng chính phủ đối với khu rừng thuộc UBND cấp tỉnh quản lý	
4.	Phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh	
II.	**Lĩnh vực Thủy sản**	
5.	Cấp phép nuôi trồng thủy sản trên biển cho tổ chức, cá nhân Việt Nam (trong phạm vi 06 hải lý)	
6.	Cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên biển	
7.	Hỗ trợ một lần sau đầu tư đóng mới tàu cá	
III.	Lĩnh vực Quản lý chất lượng nông lâm sản và Thủy sản	

8.	Cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm
IV.	**Lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y**
9.	Tiếp nhận công bố hợp quy lĩnh vực chăn nuôi - thú y
V.	**Lĩnh vực Thủy lợi**
10.	Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh

B.THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

STT	Tên thủ tục hành chính	Trang
1. Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới		
I.	**Lĩnh vực Nông nghiệp**	
1.	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương (cấp huyện)	71
II.	**Lĩnh vực Lâm nghiệp**	
2.	Phê duyệt, điều chỉnh, thiết kế dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định đầu tư)	72
2. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ		
I.	**Lĩnh vực Quản lý chất lượng nông lâm sản và Thủy sản**	
1.	Cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm *(cho chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản)*	
II.	**Lĩnh vực Lâm nghiệp**	
2.	Thẩm định, phê duyệt hồ sơ thiết kế, dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định đầu tư)	
3.	Điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định đầu tư)	

C.THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

STT	Tên thủ tục hành chính	Trang
Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới		
I.	**Lĩnh vực Nông nghiệp**	
1.	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương (cấp xã)	93
II.	**Lĩnh vực phòng, chống thiên tai**	
2.	Đăng ký kê khai số lượng chăn nuôi tập trung và nuôi trồng	94

	thủy sản ban đầu		
3.	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do dịch bệnh	95	
4.	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai	97	